

Số: 31/2020/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 25 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Căn cứ Điều 149; khoản 4 Điều 397; Điều 212; 213 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2020/TLST/VDS ngày 07 tháng 02 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Đỗ Thị T - Sinh năm: 1969.
- Anh Nguyễn Đức M - Sinh năm: 1966.

Cùng ĐKKTT tại: Tổ 59 khu 4B, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M đăng ký kết hôn ngày 15/4/1992, tại UBND thị trấn Q, huyện Y (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày do hai bên không tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị T làm ăn thua lỗ vợ chồng không thông cảm nên này sinh nhiều mâu thuẫn; theo anh M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do chị T chơi bời, anh có khuyên nhủ và níu kéo nhưng chị T không thay đổi. Các đương sự đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn và đều nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M xác nhận có hai con chung là Nguyễn Thùy T sinh ngày 08/02/1993 và Nguyễn Anh D sinh ngày 11/7/1997. Cả hai con chung đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M xác nhận không có công nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M có hai con chung là Nguyễn Thùy T sinh ngày 08/02/1993 và Nguyễn Anh D sinh ngày 11/7/1997. Cả hai con chung đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức M xác nhận không có công nợ chung.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền đã tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002079 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND thành phố Hạ Long.
- UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH ngày 15/4/1992).
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP; THADS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Oân